

Số: 1922/QĐ-KTNN

Hà Nội, ngày 15 tháng 1 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ các ngạch Kiểm toán viên nhà nước

TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Kiểm toán nhà nước ngày 24 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiểm toán nhà nước ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Bộ Nội vụ về việc quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này **Quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ các ngạch Kiểm toán viên nhà nước.**

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1950/QĐ-KTNN ngày 26/12/2019 của Tổng Kiểm toán nhà nước về việc ban hành quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch Kiểm toán viên nhà nước.

Điều 3. Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Kiểm toán nhà nước và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo KTNN;
- Lưu: VT, TCCB (03).

TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC



Trần Sỹ Thanh

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**QUY ĐỊNH****Chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ
các ngạch Kiểm toán viên nhà nước**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1922/QĐ-KTNN ngày 15 tháng 11 năm 2021
của Tổng Kiểm toán nhà nước)*

Chương I**QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Quy định này quy định về chức danh, mã số ngạch, chức trách, nhiệm vụ và tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ các ngạch kiểm toán viên nhà nước.
2. Quy định này áp dụng đối với công chức, kiểm toán viên nhà nước của Kiểm toán nhà nước.
3. Quy định này là căn cứ để thực hiện việc chuyển ngạch, nâng ngạch, sử dụng và quản lý công chức của Kiểm toán nhà nước.

Điều 2. Chức danh và mã số các ngạch kiểm toán viên nhà nước, gồm:

- | | |
|---------------------------------|---------------------|
| 1. Ngạch Kiểm toán viên | Mã số ngạch: 06.043 |
| 2. Ngạch Kiểm toán viên chính | Mã số ngạch: 06.042 |
| 3. Ngạch Kiểm toán viên cao cấp | Mã số ngạch: 06.041 |

Điều 3. Tiêu chuẩn chung

1. Kiểm toán viên nhà nước phải đảm bảo các tiêu chuẩn chung về phẩm chất công chức theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư.
2. Kiểm toán viên nhà nước phải đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 21 Luật Kiểm toán nhà nước quy định về tiêu chuẩn chung của Kiểm toán viên nhà nước.

Chương II

CHỨC TRÁCH, NHIỆM VỤ VÀ TIÊU CHUẨN CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ CÁC NGẠCH KIỂM TOÁN VIÊN NHÀ NƯỚC

Điều 4. Ngạch kiểm toán viên

1. Chức trách

Kiểm toán viên là công chức chuyên môn nghiệp vụ của Kiểm toán nhà nước, thực hiện nhiệm vụ kiểm toán và các nhiệm vụ khác của Kiểm toán nhà nước. Kiểm toán viên được giao thực hiện các nghiệp vụ kiểm toán chi tiết, tổng hợp. Khi tiến hành kiểm toán, kiểm toán viên phải tuân thủ pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật, Tổng Kiểm toán nhà nước và thủ trưởng đơn vị về nhiệm vụ được giao.

2. Nhiệm vụ

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm theo quy định của Luật Kiểm toán nhà nước;

b) Tham gia xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm toán của Tổ kiểm toán, Đoàn kiểm toán;

c) Tham gia lập biên bản kiểm toán và báo cáo kiểm toán; kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán trong báo cáo kiểm toán; tham gia kiểm soát, thẩm định dự thảo: kế hoạch kiểm toán, biên bản kiểm toán, báo cáo kiểm toán và các văn bản khác theo nhiệm vụ được phân công; kiểm soát chất lượng kiểm toán;

d) Tham gia hoặc chủ trì xây dựng các văn bản về chuyên môn, nghiệp vụ, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng thuộc lĩnh vực kiểm toán được phân công;

đ) Hướng dẫn nghiệp vụ chuyên môn cho thành viên đoàn kiểm toán không phải là kiểm toán viên nhà nước của đoàn kiểm toán khi được phân công;

e) Kiểm toán viên khi được phân công làm Trưởng đoàn kiểm toán, Phó trưởng đoàn kiểm toán, Tổ trưởng Tổ kiểm toán, thành viên đoàn kiểm toán nhà nước thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Quy chế tổ chức và hoạt động của đoàn kiểm toán nhà nước;

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được cấp có thẩm quyền phân công.

3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

Kiểm toán viên phải có các tiêu chuẩn chung về phẩm chất quy định tại Điều 3 của quy định này và đáp ứng các tiêu chuẩn sau đây:

a) Nắm vững đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật về kiểm toán nhà nước; có kiến thức về quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội;

b) Nắm được quy trình, nghiệp vụ, chuẩn mực kiểm toán nhà nước;

c) Có khả năng độc lập tổ chức công việc hoặc phối hợp với các tổ chức, cá nhân có liên quan để thực hiện nhiệm vụ được giao;

d) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.

4. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch chuyên viên;

c) Có chứng chỉ kiểm toán viên nhà nước.

5. Yêu cầu đối với công chức dự thi ngạch kiểm toán viên

a) Đã có thời gian làm việc liên tục từ 05 năm trở lên theo chuyên ngành được đào tạo hoặc có thời gian làm nghiệp vụ kiểm toán ở Kiểm toán nhà nước từ 03 năm trở lên, không kể thời gian tập sự;

b) Đã tham gia trực tiếp tối thiểu 01 đoàn kiểm toán.

Điều 5. Ngạch kiểm toán viên chính

1. Chức trách

Kiểm toán viên chính là công chức chuyên môn nghiệp vụ của Kiểm toán nhà nước, thực hiện nhiệm vụ kiểm toán và các nhiệm vụ khác của Kiểm toán nhà nước. Kiểm toán viên chính được giao thực hiện các nghiệp vụ kiểm toán chi tiết, tổng hợp, lập biên bản kiểm toán, báo cáo kiểm toán theo sự phân công. Khi tiến hành kiểm toán, kiểm toán viên chính phải tuân thủ pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật, Tổng Kiểm toán nhà nước và thủ trưởng đơn vị về nhiệm vụ được giao.

2. Nhiệm vụ

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm theo quy định của Luật Kiểm toán nhà nước;

b) Chủ trì hoặc tham gia xây dựng kế hoạch kiểm toán của Tổ kiểm toán, Đoàn kiểm toán, kế hoạch kiểm toán năm của đơn vị;

c) Triển khai thực hiện kế hoạch kiểm toán, kế hoạch kiểm tra thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán trong phạm vi trách nhiệm được phân công; chủ trì hoặc tham gia lập biên bản kiểm toán, báo cáo kiểm toán, báo cáo kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán trong báo cáo kiểm toán;

d) Tham gia thẩm định dự thảo báo cáo kiểm toán hoặc tái thẩm định báo cáo kiểm toán theo kiến nghị của đơn vị được kiểm toán, đề xuất xử lý các kiến nghị về báo cáo kiểm toán khi được phân công;

đ) Tham gia tổng kết, đánh giá về công tác kiểm toán;

e) Chủ trì hoặc tham gia xây dựng các văn bản về chuyên môn, nghiệp vụ, tài liệu giảng dạy, bồi dưỡng thuộc lĩnh vực kiểm toán được phân công;

g) Hướng dẫn nghiệp vụ chuyên môn đối với kiểm toán viên, thành viên đoàn kiểm toán không phải là kiểm toán viên nhà nước khi được phân công;

h) Kiểm toán viên chính khi được phân công làm Trưởng đoàn kiểm toán, Phó trưởng đoàn kiểm toán, Tổ trưởng Tổ kiểm toán, Thành viên đoàn kiểm toán nhà nước thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Quy chế tổ chức và hoạt động của Đoàn kiểm toán nhà nước;

i) Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được cấp có thẩm quyền phân công.

3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

Kiểm toán viên chính phải có các tiêu chuẩn chung về phẩm chất quy định tại Điều 3 của quy định này và đáp ứng các tiêu chuẩn sau đây:

a) Nắm vững đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật về kiểm toán nhà nước; có kiến thức về quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội;

b) Nắm vững và áp dụng thành thạo quy định của pháp luật về kiểm toán nhà nước;

c) Có năng lực đề xuất, tham mưu xây dựng chiến lược phát triển ngành, kế hoạch kiểm toán dài hạn, trung hạn và khả năng về tổng kết, nghiên cứu lý luận chuyên môn, nghiệp vụ kiểm toán; có khả năng xây dựng và kiến nghị sửa đổi, bổ sung quy trình, chuẩn mực kiểm toán nhà nước; có khả năng xây dựng tài liệu đào tạo, bồi dưỡng cho kiểm toán viên;

d) Hiểu biết các thông lệ và chuẩn mực kiểm toán quốc tế;

đ) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.

4. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch chuyên viên chính hoặc có bằng cao cấp lý luận chính trị - hành chính;

c) Có chứng chỉ kiểm toán viên nhà nước;

d) Có chứng chỉ bồi dưỡng chuyên môn ngạch kiểm toán viên chính.

5. Yêu cầu đối với công chức dự thi nâng ngạch, chuyển ngạch

a) Công chức dự thi nâng ngạch kiểm toán viên chính phải đang giữ ngạch kiểm toán viên; có thời gian giữ ngạch kiểm toán viên đủ 05 năm trở lên hoặc có tổng thời gian giữ ngạch kiểm toán viên và tương đương đủ 08 năm trở lên, trong đó thời gian giữ ngạch kiểm toán viên tối thiểu 01 năm (đủ 12 tháng) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi;

b) Đối với công chức dự thi nâng ngạch kiểm toán viên chính thì trong thời gian giữ ngạch kiểm toán viên hoặc tương đương đã tham gia xây dựng, thẩm định ít nhất 01 văn bản quy phạm pháp luật hoặc đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học từ cấp cơ sở trở lên mà cơ quan sử dụng công chức được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu;

c) Đối với công chức dự thi chuyển ngạch kiểm toán viên chính thì trong thời gian làm việc tại Kiểm toán nhà nước đã tham gia tối thiểu 01 đoàn kiểm toán và thực hiện các quy định khác tại Quy chế thi ngạch kiểm toán viên nhà nước của Kiểm toán nhà nước.

Điều 6. Ngạch kiểm toán viên cao cấp

1. Chức trách

Kiểm toán viên cao cấp là công chức chuyên môn nghiệp vụ của Kiểm toán nhà nước, thực hiện nhiệm vụ kiểm toán và các nhiệm vụ khác của Kiểm toán nhà nước. Kiểm toán viên cao cấp thực hiện xây dựng chiến lược phát triển ngành, đề án, kế hoạch kiểm toán hàng năm; chủ trì hướng dẫn các cuộc kiểm toán có độ phức tạp cao, phạm vi rộng, liên quan đến nhiều đối tượng trong nhiều lĩnh vực. Khi tiến hành kiểm toán, kiểm toán viên cao cấp phải tuân thủ pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật, Tổng Kiểm toán nhà nước và thủ trưởng đơn vị về nhiệm vụ được giao.

2. Nhiệm vụ

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm theo quy định của Luật Kiểm toán nhà nước.

b) Khi được phân công, Kiểm toán viên cao cấp thực hiện các nhiệm vụ:

- Chủ trì xây dựng kế hoạch kiểm toán (năm, trung hạn, dài hạn) của Kiểm toán nhà nước và của đơn vị;

- Thực hiện các cuộc kiểm toán phức tạp, phạm vi rộng, có liên quan đến nhiều đối tượng, nhiều lĩnh vực; chỉ đạo phân tích, đánh giá, lập báo cáo kiểm toán;

- Chủ trì thẩm định dự thảo báo cáo kiểm toán quan trọng hoặc tái thẩm định các báo cáo kiểm toán theo kiến nghị của đơn vị được kiểm toán và đề xuất biện pháp xử lý các kiến nghị về báo cáo kiểm toán;

- Chủ trì tổng kết, đánh giá về công tác kiểm toán;

- Chủ trì nghiên cứu, xây dựng, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện các văn bản liên quan đến các lĩnh vực hoạt động kiểm toán, quy trình, chuẩn mực kiểm toán;

- Chủ trì, xây dựng nội dung, chương trình và biên soạn tài liệu đào tạo, bồi dưỡng và tham gia đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ kiểm toán viên, công chức, viên chức của Kiểm toán nhà nước.

c) Triển khai ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào hoạt động kiểm toán;

d) Hướng dẫn nghiệp vụ kiểm toán đối với kiểm toán viên chính, kiểm toán viên, thành viên đoàn kiểm toán không phải là kiểm toán viên nhà nước khi được phân công;

đ) Kiểm toán viên cao cấp khi được phân công làm Trưởng đoàn kiểm toán, Phó trưởng đoàn kiểm toán, Tổ trưởng Tổ kiểm toán thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Quy chế tổ chức và hoạt động của Đoàn kiểm toán nhà nước;

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được cấp có thẩm quyền phân công.

3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

Kiểm toán viên cao cấp phải có các tiêu chuẩn chung về phẩm chất quy định tại Điều 3 của quy định này và đáp ứng các tiêu chuẩn sau đây:

a) Nắm vững đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật về kiểm toán nhà nước; có kiến thức về quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội;

b) Nắm vững và có khả năng xây dựng, chỉ đạo áp dụng quy trình, chuẩn mực, phương pháp chuyên môn, nghiệp vụ ở các lĩnh vực kiểm toán vào hoạt động kiểm toán;

c) Có khả năng phân tích kinh tế xã hội có liên quan đến hoạt động kiểm toán; phân tích, tổng hợp đánh giá được các mặt hoạt động nghiệp vụ, lĩnh vực kiểm toán của Kiểm toán nhà nước;

d) Có năng lực chủ trì nghiên cứu đề tài khoa học cấp Bộ, cấp Nhà nước về lĩnh vực kiểm toán nhà nước;

đ) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 4 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.

4. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác;

b) Có bằng tốt nghiệp cao cấp lý luận chính trị hoặc bằng cao cấp lý luận chính trị - hành chính hoặc có giấy xác nhận trình độ lý luận tương đương cao cấp lý luận chính trị của cơ quan có thẩm quyền;

c) Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch chuyên viên cao cấp hoặc có bằng tốt nghiệp cao cấp lý luận chính trị - hành chính;

d) Có chứng chỉ kiểm toán viên nhà nước;

đ) Có chứng chỉ bồi dưỡng chuyên môn ngạch kiểm toán viên cao cấp.

5. Yêu cầu đối với công chức dự thi nâng ngạch, chuyển ngạch

a) Công chức dự thi nâng ngạch kiểm toán viên cao cấp phải đang giữ ngạch kiểm toán viên chính, có thời gian giữ ngạch kiểm toán viên chính đủ 05 năm trở lên hoặc có tổng thời gian giữ ngạch kiểm toán viên chính và tương

đương đủ 08 năm trở lên, trong đó thời gian giữ ngạch kiểm toán viên chính tối thiểu 01 năm (đủ 12 tháng) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi;

b) Đối với công chức dự thi nâng ngạch kiểm toán viên cao cấp thì trong thời gian giữ ngạch kiểm toán viên chính hoặc tương đương đã chủ trì xây dựng, thẩm định ít nhất 02 văn bản quy phạm pháp luật hoặc đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học cấp nhà nước, cấp bộ, cấp ngành hoặc cấp tỉnh mà cơ quan sử dụng công chức được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu;

c) Đối với công chức dự thi chuyển ngạch kiểm toán viên cao cấp thực hiện theo các quy định tại Quy chế thi ngạch kiểm toán viên nhà nước của Kiểm toán nhà nước.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Kiểm toán nhà nước và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy định này.

2. Vụ Tổ chức cán bộ có trách nhiệm tham mưu cho Tổng Kiểm toán nhà nước trong việc triển khai thực hiện, kiểm tra và hướng dẫn thực hiện Quy định này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các đơn vị báo cáo Tổng Kiểm toán nhà nước (qua Vụ Tổ chức cán bộ) để xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC



Trần Sỹ Thanh